

NGŨ PHÁP BÀI 2

- | | |
|---------------------|------------------------|
| 1. CÁI NÀY/ ĐÓ/ KIA | 4. LÀ N1 HAY N2 |
| 2. ~NÀY/ ĐÓ/ KIA | 5. N2 CỦA N1 |
| 3. そうです/ちがいます | 6. CÁI NÀY/ KIA/ ĐÓ LÀ |

1. Cái này/ đó/ kia:

これ／それ／あれは N です。

Cách dùng:

- **これ** : Dùng để chỉ vật ở gần người nói, xa người nghe.
- **それ** : Dùng để chỉ vật ở gần người nghe, xa người nói.
- **あれ** : Dùng để chỉ vật ở xa 2 người.

VD:

これは とけいです。

Đây là đồng hồ.

それは じしょです。

Đó là quyển từ điển.

あれは てちょうです。

Kia là quyển sổ tay.

- Cái này/ đó/ kia là cái gì?

Q : **これ／それ／あれ**は **なん**ですか。

A : **(Đồ vật)** です。

VD:

A : **それは** **なん**ですか。

B : **じしょ**です。

2. ～ Này/ Đó/ Kia:

この

その

あの

N1 は **N2** です。

Cách dùng:

- Nhấn mạnh vào đối tượng trước mắt.
- Về tương quan khoảng cách, giống với **これ／それ／あれ**.

Lưu ý:

Đằng sau **この／その／あの** **phải** có **DANH TỪ**.

VD:

このひとは **ミンさん**です。

Người này là Minh

3.

そうです: Đúng vậy, đúng rồi

ちがいます: Không phải, sai rồi

Q: これ／それ／あれ

この N／その N／あの N] は N ですか。

A: はい、そうです。

いいえ、そうでは（じゃ）ありません。

いいえ、ちがいます。

VD: Q: あれはほんですか。

A: いいえ、ちがいます。じしょです。

4. Là N1 hay là N2:

Q: ～ N1 ですか。

A: N1 です。

Cách dùng:

- Là câu hỏi lựa chọn.
- Dùng khi **phân vân, không biết rõ** đối tượng là ai (cái gì).

Lưu ý:

Khi trả lời câu hỏi này thì không dùng はい、いいえ.

VD:

Q : これは えんぴつですか、ボールペンですか。

Đây là bút chì hay bút bi?

A : えんぴつです。

Đây là bút chì.

5. N2 của N1:

N1 の N2
(người) (đồ vật)

Cách dùng:

Dùng để miêu tả 1 món đồ thuộc quyền sở hữu của ai đó.

Lưu ý:

N2 đôi khi được lược bỏ khi đã được nhắc đến trước đó hay đã rõ nghĩa.

VD: これは わたしの チョコレートです。

Đây là sô cô la của tôi.

• Cái này là N của ai?

Q : これ／それ／あれは だれの N ですか。

A : ~さんのです。

VD: Q: **これは だれの かばん**ですか。

A: **たなかさん**の です。

• N này là của ai?

Q: **この N / その N / あの N** は **だれの** ですか。

A: ~ **さん**の です。

VD: Q: **あのかさ**は **だれの** ですか。

A: **ギアーさん**の です。

6. Cái này/ Đó/ Kia là ~ về ~

これ / それ / あれは **~の N** です。

(đồ vật)

Cách dùng:

- Trợ từ **の**: thuộc về.
- Dùng khi muốn nói về thuộc tính của đồ vật: lĩnh vực, chuyên ngành,...

VD: **これは えいごの じしょ**です。

Đây là quyển từ điển tiếng Anh.